

Bản án số: 42/2018/HS-ST  
Ngày 27-02-2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quyết, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐ-HSST ngày 06/02/2018 đối với bị cáo:

Văn Thị Huỳnh G, sinh năm 1978 tại tỉnh A; thường trú: 239/3A đường Đ, Phường 15, quận B, Thành phố H; tạm trú: 216C/15 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B; chỗ ở: Tổ 8, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Văn Tiến D, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị Phương A, sinh năm 1956; chồng tên Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1973; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; có một em sinh năm 1982; tiền án: Ngày 21/11/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã D xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo và phạt bổ sung 10.000.000 đồng (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 494/2014/HSST); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 25/10/2017 đến ngày 03/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Võ Thị Thu H, sinh năm 1987; thường trú: Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh V, vắng mặt.

2. Ngô Thị Phương A, sinh năm 1956; thường trú: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Văn Thị Huỳnh G thuê kiốt tại tổ 8, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B buôn bán hàng tạp hóa và ghi số đề. Từ tháng 5/2017, các đối tượng đánh bạc liên hệ bằng cách nhắn tin qua số điện thoại 0933.781.589 của G hoặc trực tiếp đến kiốt của G để mua số đề.

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 24/10/2017 Võ Thị Thu H dùng điện thoại sim số 0164.726.9566 nhắn tin vào số điện thoại 0933.781.589 của G mua số 568 đầu 15.000 đồng, đuôi 15.000 đồng, bao lô 5.000 đồng; số 32 đầu 25.000 đồng, đuôi 25.000 đồng; số 72 đầu 25.000 đồng, đuôi 25.000 đồng của Đài Vũng Tàu. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, H nhắn tin mua số 568 bao lô 5.000 đồng, đầu 5.000 đồng, đuôi 5.000 đồng của Đài Hà Nội. Tổng số tiền H mua số đề của G là 345.000 đồng nhưng chưa trả tiền, khi có kết quả xổ số thì không trúng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25/10/2017 khi G vừa nhắn tin tổng hợp số đề trong ngày cho P thì bị lực lượng Công an phường Tân Đông Hiệp kiểm tra hành chính tại kiốt phát hiện và bắt giữ. Tổng số tiền mua bán số đề ngày 24/10/2017 giữa bị cáo với Võ Thị Thu H và P là 4.512.000 đồng.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen, sim số 0933.781.589.

Quá trình điều tra bị cáo Văn Thị Huỳnh G đã bán số đề cho các đối tượng đánh bạc, sau đó tổng hợp lại chuyển các số đề đã ghi cho đối tượng thầu đề là P để hưởng tiền hoa hồng là 20.000 đồng/1.000.000 đồng tiền ghi đề. Trung bình mỗi ngày G bán số đề khoảng 5.000.000 đồng, thu lợi bất chính khoảng 100.000 đồng. Thời gian từ tháng 5/2017 đến tháng 10/2017, G thu lợi bất chính từ việc ghi đề khoảng 15.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 35/QĐ-KSĐT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố Văn Thị Huỳnh G về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Văn Thị Huỳnh G từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Văn Thị Huỳnh G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/10/2017 tại tổ 8, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B bị cáo Văn Thị Huỳnh G thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề cho Võ Thị Thu H qua tin nhắn trên điện thoại di động sim số 0933.781.589, với tỷ lệ ăn thua số hai con 1 ăn 70 lần, số 3 con 1 ăn 600 lần, số đá 1 ăn 700 lần. Toàn bộ tin nhắn H mua số đề có nội dung: Đài Vũng Tàu số 568, đầu 15.000 đồng, đuôi 15.000 đồng, bao lô 5.000 đồng; số 32, đầu 25.000 đồng, đuôi 25.000 đồng; số 72 đầu 25.000 đồng, đuôi 25.000 đồng; Đài Hà Nội số 568, đầu 5.000 đồng, đuôi 5.000 đồng, bao lô 5.000 đồng G nhận được, tổng hợp chuyển cho đối tượng tên P để hưởng hoa hồng. Tổng số tiền bị cáo G bán số đề cho H là 345.000 đồng, H chưa trả tiền nhưng kết quả xổ số không trúng.

Tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự quy định: “ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm..”

Hành vi đánh bạc của bị cáo G dưới hình thức ghi số đề, thắng thua bằng tiền, mặc dù số tiền đánh bạc dưới hai triệu đồng, tuy nhiên bị cáo G đang có 01 tiền án về tội Tổ chức đánh bạc (theo Bản án số 494/2017/HSST ngày 21/11/2014 của Tòa án nhân dân thị xã D) với hình thức xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng và phạt 10.000.000 đồng. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt chính, chưa chấp hành xong hình phạt tiền nên chưa được xoá án tích. Đến ngày 24/10/2017 bị cáo G tiếp tục phạm tội nên đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 35/QĐ-KSĐT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã D, tỉnh B.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đang bị bệnh phải điều trị theo chỉ định của bác sỹ, là lao động chính trong gia đình, do chồng không có việc làm ổn định, đang nuôi mẹ già bị bệnh và 02 người còn đang nhỏ đi học.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên P thuê để cho bị cáo G, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với Võ Thị Thu H mua số đề của bị cáo G với số tiền 345.000 đồng, qua điều tra xác định H chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã ra quyết định xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là đúng quy định pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 103 màu đen cùng sim số 0933.781.589 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với điện thoại trên, riêng sim điện thoại số 0933.781.589 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Xét số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo G tự khai nhận đã thu lợi được trong thời gian mua bán số đề giúp P, không có cơ sở truy thu nên không buộc bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D về hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác liên quan trong vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Văn Thị Huỳnh G phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Thị Huỳnh G 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 103 màu đen.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0933.781.589.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Thị Huỳnh G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Nga**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Dĩ An, ngày 06 tháng 02 năm 2018*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ.....ngày 06 tháng 02 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Chiên Thắng và bà Bùi Thị Thúy Lan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với:

Bị cáo Văn Thị Huỳnh Giao, sinh năm 1978 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: 239/3A đường Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ 8, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC  
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 06 tháng 02 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An ();
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02). .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngà**

